

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày 26/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đồi

+ Ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LÊ MINH Q

Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Hồng Mơ;

- Sinh năm: 1993 tại Đà Nẵng;

- Nơi cư trú: Tổ 10 (12A cũ), phường M, quận S, TP Đà Nẵng;

- Nghề nghiệp: LĐPT;

- Trình độ học vấn: 5/12;

- Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Tiền án, tiền sự: Không;

+ Về nhân thân:

Ngày 25/3/2013, bị TAND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS năm 1999;

Ngày 18/7/2017, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 14/12/2020, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Con ông: Lê Minh D (SN 1975) và bà: Trần Thị Thu H (SN 1977);

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

- Bị cáo đang chấp hành Quyết định bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 145/2020/QĐ-TA ngày 14/12/2020 của TAND quận Sơn Trà tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, TP Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: LÊ VĂN H

Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm: 1996 tại Đà Nẵng;

- Nơi cư trú: Tổ 11, phường M, quận S, TP Đà Nẵng;

- Nghề nghiệp: Nhân viên ;

- Trình độ học vấn: 12/12;

- Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 14/4/2020, bị Công an phường T, quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Về nhân thân: Ngày 23/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

- Con ông: Lê Văn K (SN 1970) và bà: Trần Thị S (SN 1968);

- Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con út;

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng theo Quyết định tạm giam số: 18 ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Người bị hại:** Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số 190 đường L, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Lê Ngọc H**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 175 đường N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/11/2020, Lê Minh Q mượn xe đạp của một em nhỏ (không rõ nhân thân lai lịch) để đi chơi điện tử. Trên đường đi, Quang ghé vào quầy thuốc tây tại địa chỉ 190 đường L, phường T để mua khẩu trang. Khi vào trong quầy thuốc, thấy chị Huỳnh Thị H (SN 1979; Trú: 190 Lê Tấn Trung, phường T – là chủ tiệm thuốc) để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím trên tủ thuốc nên Quang nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này. Lợi dụng lúc chị H quay người đi lấy khẩu trang, Quang lấy trộm điện thoại cất vào túi quần. Sau đó Quang nhận khẩu trang và đi đến quán internet tại địa chỉ 140 Nguyễn Phan Vinh, phường T. Tại đây, Quang sử dụng máy vi tính của quán internet, đăng nhập vào tài khoản facebook rồi nhắn tin bằng messenger cho Lê Văn H nhờ bán giúp điện thoại. Hiện hỏi Quang điện thoại ở đâu mà có thì Quang nói do Quang trộm cắp. Sau khi thoả thuận, Quang đồng ý để Hiện bán điện thoại trên và đưa cho Quang số tiền 2.000.000 đồng, còn dư bao nhiêu thì Hiện lấy. Sau đó, Hiện nhắn tin cho anh Lê Ngọc H (SN 1990; HKTT: 175 Ngô Quyền, phường T – là chủ tiệm cầm đồ Huy Hoàng) nói cần bán điện thoại Samsung Galaxy Note 8, anh H báo giá “Mới keng thì 3.000.000 đồng” nên khoảng một tiếng sau, Hiện mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội với Hiện) đi đến quán internet đón Quang rồi cả hai đi đến tiệm cầm đồ Huy Hoàng. Khi đến nơi, Quang đứng ngoài chờ,

Hiển vào trong trao đổi mua bán với anh H. Do điện thoại không có mặt khẩu và Hiển không nói nguồn gốc điện thoại nên anh H nghĩ đây là điện thoại chính chủ và đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Hiển đưa cho Quang 2.000.000 đồng, Hiển lấy 1.000.000 đồng rồi cả hai ra về. Toàn bộ số tiền bán được điện thoại Quang, Hiển đã tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím (Đã trao trả cho chị Huỳnh Thị H);

Tại kết luận số: 77/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím có **giá trị: 2.995.000 đồng**.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 03/02/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, Lê Văn H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Minh Q** từ **12 tháng** đến **15 tháng** tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn H** từ **09 tháng** đến **12 tháng** tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 586, Điều 587, Điều 589 BLDS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Lê Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng, chia phần các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như sau: Lê Minh Q bồi thường 2.000.000 đồng, Lê Văn H bồi thường 1.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Chị Huỳnh Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Chị Huỳnh Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án chị có đề nghị xét xử

các bị cáo theo quy định của pháp luật; về phần bồi thường dân sự người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Minh Q, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/11/2020, tại quầy thuốc tây của chị Huỳnh Thị H (số 190 Lê Tấn Trung, phường T, quận Sơn Trà), Lê Minh Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động của chị H trị giá 2.995.000 đồng để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lê Văn H mặc

dù biết đây là điện thoại do trộm cắp nhưng vẫn đồng ý đi tiêu thụ giúp Quang và được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Lê Minh Q đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS; bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Do đó Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Lê Minh Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút, lợi dụng sở hữu của người khác trong việc quản lý tài sản, để chiếm đoạt tài sản của họ một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đối với Lê Văn H mặc dù biết tài sản do Quang phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp Quang đi tiêu thụ và hưởng lợi bất chính từ việc này; hành vi của H đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tiếp tay cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh Q trong việc tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Do đó, cần phải cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Lê Minh Q vào 2013 đã bị TAND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 138 BLHS năm 1999; Ngày 18/7/2017, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 14/12/2020, bị TAND quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Bị cáo Lê

Văn H có 01 tiền sự: Ngày 14/4/2020, bị Công an phường T, quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra, ngày 23/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Đây là những tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; hành vi của bị cáo Hiền phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Hiền là phù hợp.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để phát huy tác dụng giáo dục đối bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Lê Ngọc H vắng mặt nhưng thể hiện tại hồ sơ vụ án thì anh H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím từ các bị cáo. Xét thấy yêu cầu của anh H là chính đáng, phù hợp với Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng, chia phần các bị cáo phải chịu như sau: Lê Minh Q bồi thường 2.000.000 đồng, Lê Văn H bồi thường 1.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Chị Huỳnh Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đề cập đến.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà cho bị cáo về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh Q** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Q **12 (Mười hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **09 (Chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Xử: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), chia phần các bị cáo phải chịu như sau: Lê Minh Q bồi thường 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), Lê Văn H bồi thường 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí HSST: Các bị cáo Lê Minh Q, Lê Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Án phí DSST: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); bị cáo Lê Văn H phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM